

Biểu 02/KHCN-NL

Ban hành kèm theo Thông tư số
15/2018/TT-BKHCN ngày 15
tháng 11 năm 2018

Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/02
năm sau

SỐ NGƯỜI TRONG CÁC - Đơn vị báo cáo:
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
(Có đến ngày 31/12 năm.....) - **Đơn vị nhận báo cáo:**

Cục Thông tin KH&CN quốc
gia

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn					Chức danh	
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	Giáo sư	Phó Giáo sư
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Tổng số	01								
<i>Trong đó: Nữ</i>	02								
2. Chia theo loại hình tổ chức									
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	03								
Trong đó: + Nữ	04								
+ Dân tộc thiểu số	05								
- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng	06								
Trong đó: + Nữ	07								
+ Dân tộc thiểu số	08								
- Tổ chức dịch vụ KH&CN	09								

Trong đó: + Nữ	10								
+ Dân tộc thiểu số	11								
3. Chia theo quốc tịch									
- Người Việt Nam	12								
+ Dân tộc Kinh	13								
+ Dân tộc thiểu số	14								
- Người nước ngoài	15								
4. Chia theo lĩnh vực đào tạo									
- Khoa học tự nhiên	16								
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ	17								
- Khoa học y, dược	18								
- Khoa học nông nghiệp	19								
- Khoa học xã hội	20								
- Khoa học nhân văn	21								
- Khác	22								
5. Chia theo độ tuổi									
- Đến 35 tuổi	23								
- Từ 36-55 tuổi	24								
- Từ 56-60 tuổi	25								
- Từ 61-65 tuổi	26								
- Trên 65 tuổi	27								

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Người kiểm tra biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 02/KHCN-NL SỐ NGƯỜI TRONG CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số người trong các tổ chức KH&CN là những lao động được tổ chức KH&CN quản lý, sử dụng và trả lương, bao gồm cả lao động được tuyển dụng chính thức và lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên.

Phương pháp tính: Tổng số người trong các tổ chức KH&CN tại thời điểm báo cáo.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số người trong các tổ chức KH&CN, tương ứng với các dòng cột A. (Giá trị Cột 1 = cột 2 + cột 3 + cột 4 + cột 5 + cột 6);

- Cột 2 - cột 8: Ghi số người trong các tổ chức KH&CN theo trình độ chuyên môn và chức danh, tương ứng với các dòng cột A. Một người ở cột trình độ chuyên môn có thể được ghi trùng ở cột chức danh.

Mục "1. "Trong đó số Nữ": Dùng để xác định số người trong các tổ chức KH&CN có giới tính nữ.

Mục "2. Chia theo loại hình tổ chức": Gồm 3 phân nhóm: Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; Tổ chức dịch vụ KH&CN. Trong đó mỗi phân nhóm chia theo số nữ và dân tộc thiểu số.

Mục "3. Chia theo quốc tịch": Trong đó chia theo 2 nhóm là người Việt Nam (dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số) và người nước ngoài. Nếu có lao động là người dân tộc thiểu số, thì tính tổng số, không phân biệt thành nhóm dân tộc thiểu số (như H'mong, Thái,...). Nếu có người nước ngoài thì chỉ ghi số lượng, không phân biệt quốc tịch.

Mục "4. Chia theo lĩnh vực đào tạo": Chia theo các lĩnh vực chính: 1. Khoa học tự nhiên; 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ; 3. Khoa học y, dược; 4. Khoa học nông nghiệp; 5. Khoa học xã hội; 6. Khoa học nhân văn; 7. Khác.

Mục 5. "Chia theo độ tuổi": đến 35 tuổi, từ 36-55 tuổi, từ 56-60 tuổi, từ 61-65 tuổi, trên 65 tuổi.

3. Nguồn số liệu

Hồ sơ quản lý của Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ KH&CN).

Số liệu thống kê do cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao nhiệm vụ thống kê KH&CN; Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương tổng hợp.